TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LÀO CAI** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DS-ST
Ngày 18/7/2022
V/v "Tranh chấp thừa kế tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hà Thị Anh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Ngân;
2. Bà Vũ Thị Hòa;

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đoàn Khánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thanh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2022/TLST- DS ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc kiện "Tranh chấp thừa kế tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST- DS ngày 06 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST-DS ngày 23/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Bùi Văn T. Địa chỉ: Tổ 10, phường H, thành phố Y , tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn Đ.

Địa chỉ: Số 051, đường L, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Bị đơn: Ông Bùi Bá H.

Địa chỉ: Số nhà 027, đường D, tổ 03, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Bùi Kim H, địa chỉ: Số nhà 067, đường N, tổ 5, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Bà Bùi Thị L, địa chỉ: Tổ 1A, đường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Bà Bùi Thị K, địa chỉ: Tổ 1A, đường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- Bà Bùi Thị Tuyết M, địa chỉ: Tổ 1A, đường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Bùi Kim H, bà Bùi Thị L, bà Bùi Thị K, bà Bùi Thị Tuyết M là ông Nguyễn Văn Đ. Địa chỉ: Số 051, đường L, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Chị Bùi Thị P, địa chỉ: Số nhà 022, đường H, phường P, thành phố L. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Đ trình bày nội dung như sau: Vợ chồng cụ ông Bùi Văn T chết ngày 17/11/2016 và cụ bà Vũ Thị Mai K chết ngày 26/11/2017 không để lại di chúc. Di sản hai cụ để lại là diện tích đất 80m^2 theo giấy chứng nhận QSDĐ số 937 do UBND thị xã Lào Cai cấp ngày 06/10/2003 và ngôi nhà được xây dựng trên diện tích đất trên. Sau khi hai cụ chết các con của cụ T cụ K yêu cầu ông Bùi Bá H (con rể hai cụ) là người đang quản lý di sản phải phân chia di sản thừa kế nhưng ông H không đồng ý. Vì vậy nguyên đơn ông Bùi Văn T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm bà Bùi Kim H, bà Bùi Thị L, bà Bùi Thị K, bà Bùi Thị Tuyết M (là các con đẻ của cụ T, cụ K) yêu cầu chia di sản thừa kế của hai cụ K Thiệp như sau:

Xác định Di sản thừa kế của hai cụ K Thiệp là diện tích đất 80m^2 đất ở đô thị và tài sản là ngôi nhà xây cấp IV xây dựng trên đất, tổng giá trị theo kết luận định giá là 1.371.784.490 đồng.

Xác định hàng thừa kế thứ nhất gồm 6 anh chị em là: Bùi Văn T, Bùi Kim H, Bùi Thị L, Bùi Thị H, Bùi Thị K, Bùi Thị Tuyết M.

Đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế trên thành 6 kỷ phần, nguyên đơn ông Bùi Văn T và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Bùi Kim H, bà Bùi Thị L, bà Bùi Thị K, bà Bùi Thị Tuyết M sẽ nhận kỷ phần thừa kế, thống nhất đứng tên đồng sở hữu đối với nhà đất và có trách nhiệm liên đới trả giá trị một kỷ phần thừa kế của bà Bùi Thị H cho ông Bùi Bá H và chị Bùi Thị P.

Nguyên đơn ông Bùi Văn T nhất trí với ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền, không bổ sung gì.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ xác định: Do không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh ngôi nhà xây trên diện tích đất 80m^2 tại địa chỉ số 081 đường N, phường C, thành phố L là di sản thừa kế do hai cụ T Khang để lại, nguyên đơn nhất trí xác định ngôi nhà trên đất là tài sản của vợ chồng ông H bà Hợp xây dựng và xin rút yêu cầu chia di sản thừa kế đối với ngôi nhà trên đất.

Tại các bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, bị đơn ông Bùi Bá H trình bày nội dung như sau: Ông Bùi Bá H là con rể của hai cụ K Thiệp. Ông H cho rằng nguồn gốc diện tích đất 80m^2 đã cấp cho cụ K cụ T như sau: Từ những năm 1993, cụ Bùi Văn T và Vũ Thị Mai K đã sử dụng lô đất khoảng 1000m^2 có địa chỉ tại tổ 15B, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai. Đến năm 1994 hai cụ đã bán bằng miệng cho vợ chồng con gái Bùi Thị H, Bùi Bá H với giá 9 triệu đồng. Sau đó đến năm 2003 diện tích đất 1000m^2 bị thu hồi nên UBND thị xã Lào Cai đã cấp tái định cư cho ông H và bà Hợp diện tích 80m^2 tại địa chỉ 081 đường

N, tổ 3, phường C, thành phố L. Do tại thời điểm đó các bên không có giấy tờ mua bán nên khi cấp giấy chứng nhận QSDĐ vẫn mượn tên cụ Bùi Văn T và Vũ Thị Mai K. Vợ chồng ông H bà Hợp quản lý sử dụng đất từ năm 2003 đến năm 2015 ông H bà Hợp xây dựng nhà trên đất và cho thuê từ năm 2015 đến năm 2021. Đến nay các con của hai cụ K Thiệp khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế ông Bùi Bá H không nhất trí chia thừa kế. Ngoài ra, tại phiên tòa bị đơn ông Bùi Bá H đã nộp 01 đơn khiếu nại đề nghị Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Kim H, bà Bùi Thị Tuyết M: Nhất trí với ý kiến trình bày của ông Nguyễn Văn Đ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị P theo quy định của pháp luật nhưng chị Bùi Thị P từ chối không nhận văn bản của Tòa án, không tự khai, không tham gia phiên họp tiếp cận kiểm tra công khai chứng cứ, không tham gia phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 04 tháng 5 năm 2022, Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ, kết quả thẩm định đã xác định:

Về đất: Thửa đất có chiều dài 20m, chiều rộng 4m, tổng diện tích là 80m^2 trùng khớp với diện tích đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 100977 do UBND thị xã Lào Cai, tỉnh Lào Cai cấp ngày 06/10/2003, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00937/QSDĐ/TX-2003, Q5-129 cho hộ bà Vũ Thị Mai K và ông Bùi Văn T, địa chỉ: Tổ 15, phường D, thị xã L, tỉnh Lào Cai (nay là số 081, đường N, tổ 05, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai). Đất có tứ cận như sau: Phía Bắc giáp hộ gia đình Trần Thị L; Phía Nam giáp hộ gia đình Phạm Thị X; Phía Tây giáp đường Nguyễn Đức C; Phía Đông giáp hộ gia đình Trần Thị L (có sơ đồ kèm theo).

Về tài sản trên đất: Nhà xây cấp 4, tường phía bên trái xây tường 110mm, đổ cột trụ, bên phải không có tường mượn nhà bên cạnh, nền lát gạch hoa 40x40, diện tích là 4mx13,6m. Trần nhà lợp tôn lạnh, diện tích 4mx20m, phần trần có thạch cao là 4mx10,4m. Phía ngoài có cửa xếp, diện tích 3,77mx2,15m. Cửa đẩy nhôm kính 3,15mx2,6m; 01 téc nước 500 lít.

Theo biên bản định giá tài sản ngày 06/5/2022, Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị tài sản cụ thể của từng loại tài sản như sau:

Về đất: 80m^2 x 16.000.000 đồng/m^2 = 1.280.000.000 đồng

Về tài sản trên đất: 91.784.490 đồng

Tổng giá trị: 1.371.784.490đồng

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đúng quy định pháp luật. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị P chưa chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo điều 70; điều 73 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 5 Điều 26, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 612; Điều 613; Điều 649; Điều 650; Điều 651; Điều 660 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu phí, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xác định di sản thừa kế là Quyền sử dụng diện tích đất 80m^2 tại địa chỉ số 081 đường Nguyễn Đức Cảnh, tổ 5, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai. Cụ K cụ T chết không để lại di chúc nên việc chia thừa kế theo quy định của pháp luật.

Tuyên chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Bùi Văn T yêu cầu chia di sản thừa kế là nhà và đất tại địa chỉ số 081 đường N, tổ 3, phường C, thành phố L. Do vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp thừa kế tài sản". Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai theo khoản 5 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Bùi Thị P vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Xác định hàng thừa kế và quyền được hưởng di sản thừa kế:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định: Cụ ông Bùi Văn T chết ngày 17/11/2016, cụ bà Vũ Thị Mai K chết ngày 26/11/2017 không để lại di chúc. Hai cụ có 6 người con đẻ gồm: Bùi Văn T, Bùi Kim H, Bùi Thị L, Bùi Thị H, Bùi Thị K, Bùi Thị Tuyết M. Ngoài ra hai cụ không có người con đẻ, con riêng hoặc con nuôi nào khác. Bố mẹ đẻ của cụ Bùi Văn T và cụ Vũ Thị Mai K đều đã chết. Căn cứ điều 651 Bộ luật Dân sự xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ T và cụ K là: Bùi Văn T, Bùi Kim H, Bùi Thị L, Bùi Thị H, Bùi Thị K, Bùi Thị Tuyết M. Do bà Bùi Thị H đã chết ngày 17/02/2021, bà Hợp chết sau thời điểm cụ T và cụ K chết, bà Hợp chết không để lại di chúc, theo sơ yếu lý lịch của ông Bùi Bá H đã nộp trong hồ sơ vụ án thì ông Bùi Bá H là chồng bà Hợp, chị Bùi Thị P (là con gái bà Hợp) là những người được hưởng quyền thừa kế của bà Bùi Thị H.

[2.2] Xác định di sản thừa kế:

Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lào Cai cung cấp: Diện tích đất 80m^2 tại tổ 15, phường D, thành phố L(nay là số nhà 081 đường N, tổ 5, phường C, thành phố L) được UBND thị xã Lào Cai (nay là UBND thành phố Lào Cai) cấp ngày 06/10/2003 cho hộ bà Vũ Thị Mai K, ông Bùi Văn T, mục đích sử dụng là đất ở đô thị, thời gian sử dụng: lâu dài, nguồn gốc được cấp là cấp đất tái định cư. Theo đơn đề nghị xác nhận nhân khẩu của bà Bùi Thị H (khi bà Hợp còn sống), công an phường Duyên Hải đã xác nhận tại thời điểm năm 2003 hộ gia đình Vũ Thị Mai K gồm hai nhân khẩu là cụ K và cụ T. Trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền

của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến gì về việc cấp giấy chứng nhận QSDĐ mang tên hộ cụ Vũ Thị Mai K. Vì vậy, giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp cho hộ cụ Vũ Thị Mai K là căn cứ pháp lý để xác định diện tích đất 80m^2 tại địa chỉ số 081, đường Nguyễn Đức Cảnh, tổ 5, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai thuộc quyền sử dụng của hai cụ trước khi chết.

Đối với ý kiến của bị đơn ông Bùi Bá H cho rằng diện tích đất 80 m^2 trên có nguồn gốc là do trước kia cụ K cụ T sử dụng diện tích 1000m^2 tại địa chỉ tổ 15B, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai. Đến năm 1994 hai cụ đã bán diện tích đất trên cho ông H bà Hợp với giá 9 triệu đồng nên ông H bà Hợp mới là người được nhận đất tái định cư, việc giấy chứng nhận QSDĐ là do mượn tên ông Khang bà Thiệp. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông H không cung cấp cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh giữa cụ K, cụ T và ông Bùi Bá H, bà Bùi Thị H mua bán diện tích đất trên. Đối với "Giấy ủy quyền tặng cho bất động sản" do ông H cung cấp, nội dung của giấy tờ này chỉ ủy quyền cho ông H và bà Hợp trông coi quản lý, làm các thủ tục giấy tờ có liên quan không phải tặng cho bất động sản. Ngoài ra ông H có cung cấp "giấy làm chứng" của bà Nguyễn Thị Liên (cư trú tại tổ 15, phường Duyên Hải cũ, thành phố Lào Cai), ông Ngô Văn Lới (cư trú tại số nhà 066, tổ 29, phường Duyên Hải cũ, thành phố Lào Cai), bà Bùi Kim H (con gái cụ K Thiệp). Tuy nhiên nội dung làm chứng đều khai chỉ nghe qua lời nói và không chứng kiến cũng như không biết việc mua bán cụ thể như thế nào. Do vậy không có căn cứ xác định hai cụ K Thiệp bán diện tích 1000m^2 đất cho ông bà Hoan Hợp và cũng không có căn cứ xác định ông Bùi Bá H, bà Bùi Thị H là người được cấp đất tái định cư diện tích 80m^2 tại địa chỉ số 081 đường N, tổ 3, phường C, thành phố Lào Cai.

Đối với một đơn khiếu nại đề nghị đình chỉ giải quyết vụ án ông H đã nộp tại phiên tòa, xét thấy vụ án không thuộc một trong các trường hợp phải đình chỉ giải quyết vụ án theo điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với ngôi nhà cấp IV được xây dựng trên diện tích đất, theo giấy cấp phép xây dựng số 693/GPXD ngày 06/7/2015 cấp cho chủ đầu tư hộ Vũ Thị Mai K. Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn đều xác định ngôi nhà trên mặc dù giấy cấp phép xây dựng tên cụ Vũ Thị Mai K nhưng thực tế là do vợ chồng ông Bùi Bá H, bà Bùi Thị H chi trả kinh phí để xây dựng, xét thấy là phù hợp nên cần xác định ngôi nhà xây dựng trên đất là tài sản của vợ chồng ông Bùi Bá H, bà Bùi Thị H.

[2.3] Về phân chia di sản thừa kế

Từ những phân tích trên xác định di sản thừa kế do cụ ông Bùi Văn T và cụ bà Vũ Thị Mai K để lại là quyền sử dụng diện tích đất 80 m^2 tại địa chỉ 081 đường Nguyễn Đức Cảnh, tổ 3, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai.

Từ khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào năm 2003, cụ T và cụ K đã chuyển về Yên Bái sinh sống và giao cho vợ chồng con gái là Bùi Thị H và Bùi Bá H quản lý, trông nom diện tích đất nói trên. Năm 2015 vợ chồng ông Bùi Bá H đã xây dựng nhà ở trên đất, do còn có nhà ở tại số nhà 027 đường D, tổ 3, phường C, thành phố L nên từ năm 2015 ông H cho thuê nhà và đất trên. Theo như lời khai của ông H, ông cho thuê nhà từ năm 2016 giá thuê cao nhất là 5 triệu

đồng/tháng, giá thuê thấp nhất là 1 triệu đồng/tháng đến khoảng năm 2021 thì không cho thuê nữa. Mặc dù ông Bùi Bá H không trình bày cụ thể cho thuê tổng cộng được bao nhiêu tiền nhưng ông H bà Hợp đã cho thuê nhà và đất từ năm 2016 đến năm 2021 là 05 năm. Như vậy, vợ chồng ông Bùi Bá H cũng đã được hưởng lợi từ việc cho thuê nhà và đất nên không cần thiết phải xem xét đến công sức trông nom, quản lý di sản xét thấy là phù hợp.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản, giá trị thửa đất có trị giá là 1.280.000.000 đồng, hàng thừa kế thứ nhất của cụ T và cụ K là 06 người con. Vì vậy di sản thừa kế của cụ T và cụ K sẽ được chia làm 6 phần bằng nhau, như vậy mỗi kỷ phần thừa kế có giá trị là 213.333.333 đồng. Các đồng thừa kế gồm nguyên đơn ông Bùi Văn T, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Kim H, bà Bùi Kim H, Bùi Thị L, Bùi Thị K, Bùi Thị Tuyết M có nguyện vọng được đăng ký đồng sở hữu đối với nhà và đất và sẽ có trách nhiệm thanh toán giá trị ngôi nhà cho vợ chồng ông Bùi Bá H và bà Bùi Thị H. Xét thấy, năm 2013, 2015 cụ ông Bùi Văn T và cụ bà Vũ Thị Mai K đã có đơn khởi kiện tranh chấp diện tích đất trên đối với ông Bùi Bá H, bà Bùi Thị H. Nhưng do hai cụ tuổi cao sức yếu, đến năm 2016, 2017 hai cụ chết nên các vụ án khởi kiện tại Tòa án đã bị đình chỉ giải quyết. Như vậy nguyện vọng của hai cụ trước khi chết là đòi lại quyền sử dụng diện tích đất 80m^2 , việc giao nhà và đất cho các đồng sở hữu (là các con đẻ của cụ K, cụ T) quản lý sử dụng để làm nơi thờ phụng hai cụ là phù hợp với nguyện vọng chính đáng của người để lại di sản thừa kế. Do đó, cần giao nhà và đất cho các đồng thừa kế gồm ông Bùi Văn T, bà Bùi Kim H, bà Bùi Kim H, bà Bùi Thị L, bà Bùi Thị K, bà Bùi Thị Tuyết M và các đồng thừa kế phải trả cho bà Bùi Thị H một kỷ phần thừa kế và trả cho ông H, bà Hợp giá trị của ngôi nhà trên đất.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản, ngôi nhà trên đất có giá trị là 91.784.490 đồng. Xác định đây là tài sản của vợ chồng bà Bùi Thị H, ông Bùi Bá H. Do bà Bùi Thị H đã chết nên hàng thừa kế thứ nhất của bà Hợp có quyền yêu cầu được hưởng di sản thừa kế do bà Hợp để lại. Xét thấy quá trình giải quyết vụ án, ông Bùi Bá H, chị Bùi Thị P là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Bùi Thị H đều không có yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Hợp cũng như chưa có yêu cầu chia tài sản chung của ông H và bà Hợp. Vì vậy kỷ phần thừa kế bà Bùi Thị H được hưởng và giá trị ngôi nhà trên đất cần tạm giao cho ông Bùi Bá H quản lý. Khi nào hàng thừa kế thứ nhất của bả Hợp có yêu cầu chia di sản thừa kế thì sẽ khởi kiện trong vụ án khác.

[4] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện nhận chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 18.015.000 đồng, xét thấy là phù hợp.

[5] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 5 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 157; Điều 165; Điều 227, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 288; Điều 290; Điều 612; Điều 613; Điều 649; Điều 650; Điều 651; Điều 660 Bộ luật Dân sự;

Khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Văn T.

Xác định di sản thừa kế của cụ ông Bùi Văn T và cụ bà Vũ Thị Mai K để lại là: Quyền sử dụng diện tích đất 80m^2, địa chỉ tại số 081, đường Nguyễn Đức Cảnh, tổ 5, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai có giá trị là 1.280.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm tám mươi triệu đồng).

Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ ông Bùi Văn T và cụ bà Vũ Thị Mai K gồm: ông Bùi Văn T, bà Bùi Kim H, bà Bùi Thị L, bà Bùi Thị K, bà Bùi Thị H, bà Bùi Thị Tuyết M.

Ông Bùi Văn T, bà Bùi Kim H, bà Bùi Thị L, bà Bùi Thị K, bà Bùi Thị Tuyết M có trách nhiệm liên đới trả cho người được giao quản lý di sản thừa kế của bà Bùi Thị H là ông Bùi Bá H giá trị một kỷ phần thừa kế là 213.333.333 đồng (Hai trăm mười ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng). Cụ thể mỗi người có trách nhiệm trả cho ông H số tiền 42.666.666 đồng (Bốn mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng) .

Ông Bùi Văn T, bà Bùi Kim H, bà Bùi Thị L, bà Bùi Thị K, bà Bùi Thị Tuyết M có trách nhiệm liên đới thanh toán giá trị ngôi nhà trên đất cho người được giao quản lý giá trị ngôi nhà trên đất là ông Bùi Bá H tổng số tiền 91.784.490 đồng (Chín mươi mốt triệu bảy trăm tám mươi tư nghìn bốn trăm chín mươi đồng). Cụ thể mỗi người có trách nhiệm trả cho ông H số tiền 18.356.898 đồng (Mười tám triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm chín mươi tám đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357; điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Buộc ông Bùi Bá H giao cho nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là: ông Bùi Văn T, bà Bùi Kim H, bà Bùi Thị L, bà Bùi Thị K, bà Bùi Thị Tuyết M được quyền sử dụng nhà và diện tích đất 80m^2, địa chỉ tại số 081 đường Nguyễn Đức Cảnh, tổ 5, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tứ cận như sau: Phía Bắc giáp hộ gia đình Trần Thị Loan; Phía Nam giáp hộ gia đình Phạm Thị Xuân; Phía Tây giáp đường Nguyễn Đức Cảnh; Phía Đông giáp hộ gia đình Trần Thị Loan (Có trích lục sơ đồ thửa đất kèm theo)

Ông Bùi Văn T, bà Bùi Kim H, bà Bùi Thị L, bà Bùi Thị K, bà Bùi Thị Tuyết M có trách nhiệm liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng theo quy định.

2. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn nhận chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản số tiền 18.015.000 đồng. Xác nhận nguyên đơn đã nộp đủ.

3. Về án phí: Buộc ông Bùi Văn T, bà Bùi Kim H, bà Bùi Thị L, bà Bùi Thị K, bà Bùi Thị Tuyết M mỗi người phải chịu 11.584.511 đồng (Mười một triệu

năm trăm tám mươi tư nghìn năm trăm mười một đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Bùi Bá H chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 10.666.666 đồng (Mười triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Nguyên đơn ông Bùi Văn T đã nộp 3.500.000 đồng theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 001367 ngày 02/3/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự TP Lào cai. Ông Thọ còn phải nộp thêm số tiền là 8.084.511 đồng (tám triệu không trăm tám mươi tư nghìn năm trăm mười một đồng).

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thành phố Lào Cai (2);
- Chi cụ THADS TP Lào cai;
- Các đương sự ;
- Lưu HS; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Ngân Vũ Thị Hòa **Hà Thị Anh**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Anh